

Bản án số: 64/2019/DS-ST.

Ngày 22-11-2019.

V/v tranh chấp thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Lý.

Ông Lê Đình Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh Tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2019/TLST- DS ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp thừa kế tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

NguY đơn: Cụ Nguyễn Thị Y, sinh năm 1939; Địa chỉ: Ô 1, ấp A, xã B, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

Bị đơn: Ông Võ Văn Ng, sinh năm 1968; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ tạm trú: Ấp Bình Phú, xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ lần hai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Võ Văn L, sinh năm 1970; Có mặt.

- Bà Võ Thị Th, sinh năm 1971; Có mặt.

- Bà Võ Thị A, sinh năm 1973; Có mặt.

- Bà Võ Thị Tr, sinh năm 1981; Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ lần hai.

Cùng trú tại: Ô 1, ấp A, xã B, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Bà Võ Thị Ng, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Bình Thuận, xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

- Bà Võ Thị L, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: 154/41/15B, đường Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: 164, đường Lê Văn Lương, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1969; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ tạm trú: Ấp Bình Phú, xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ lần hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

NguY đơn cụ Nguyễn Thị Y trình bày: Cụ khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn Ng chia tài sản thừa kế của cụ Võ Văn La (chết năm 1991) để lại. Vợ chồng cụ có tạo lập được tài sản là quyền sử dụng đất nhưng đã phân chia cho các con xong. Riêng phần nhà đất cụ đang ở là tài sản chung của vợ chồng cụ chưa phân chia, gồm quyền sử dụng đất đo đạc thực tế có diện tích 204,4m² thửa 713, tờ bản đồ 22 (lưới 2005), loại đất ONT; tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, do ông Võ Văn Ng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng cấp ngày 01/8/2006 và toàn bộ tài sản trên đất gồm: 01 nhà ngói xưa, vách tấp, cửa gỗ, nền gạch tàu, cột gỗ, diện tích 8,2m x 7,5m; 01 nhà ngói xưa, vách tường chưa tô, nền gạch tàu, cột cây, diện tích 4m x 8,2m; 01 nhà bếp, lợp tole, vách tường chưa tô, diện tích 3,6m x 4m; 01 nhà vệ sinh vách tường, lợp tole, đã tô, diện tích 5,1m x 2m; 01 cây xoài có trái 05 năm tuổi; 02 cây mít có trái 05 năm tuổi. Hiện cụ đang quản lý toàn bộ tài sản trên. Cụ thể, cụ và ông La có 07 người con chung gồm: Ông Võ Văn Ng, ông Võ Văn L, bà Võ Thị Th, bà Võ Thị A, bà Võ Thị Tr, bà Võ Thị Ng và bà Võ Thị L. Cụ và cụ La không có con nuôi, không có con riêng.

Nay cụ đề nghị Tòa án xét xử phân chia tài sản thừa kế trên như sau: Cụ đề nghị được hưởng ½ tài sản nêu trên; ½ tài sản còn lại chia đều cho các đồng thừa kế của cụ La.

Bị đơn ông Võ Văn Ng thể hiện lời trình bày có trong hồ sơ: Cha ông là cụ Võ Văn La, sinh năm 1939, chết năm 1991, mẹ ông là cụ Nguyễn Thị Y. Cha mẹ ông có tổng cộng 07 người con gồm: Võ Văn Ng, Võ Văn L, Võ Thị Th, Võ Thị Ng, Võ Thị A, Võ Thị L và Võ Thị Tr. Khi cha ông còn sống, cha mẹ ông có tạo lập được tài sản là quyền sử dụng đất nhưng sau khi cha ông chết được vài năm, khi ông và các em có vợ, có chồng thì mẹ ông đã phân chia đất cho các con mỗi người một phần xong. Anh chị em của ông đã làm thủ tục đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xong. Đối với phần đất mẹ ông khởi kiện ông, do ông sống chung với mẹ, nuôi mẹ nên mẹ ông giao cho ông được quyền sử dụng, giao ông đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ khi cha mẹ già yếu thì vợ chồng ông và bà Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cha mẹ và sống chung với cha mẹ. Tuy nhiên, thời gian gần đây mẹ ông nghe lời các em của ông nói xấu vợ chồng ông đủ điều và đuổi vợ chồng ông đi, vì vậy vợ chồng ông phải dọn nhà đi ở với người con gái ở ấp Bình Phú, xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng. Ông xác định nguồn gốc toàn bộ nhà, đất và toàn bộ tài sản trên đất tranh chấp là của cha mẹ ông (cụ La, cụ Y), sau khi cha chết thì mẹ ông cho ông. Nay ông không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của cụ Y.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị L trình bày: Cha bà là cụ Võ Văn La (chết năm 1991) và mẹ bà là cụ Nguyễn Thị Y; cha mẹ bà có tổng cộng 07 người con gồm Võ Văn Ng, Võ Văn L, Võ Thị Th, Võ Thị Ng, Võ Thị A, Võ Thị L và Võ Thị Tr. Cha mẹ bà có tạo lập được tài sản là quyền sử dụng đất hơn 02 mẫu

ở ấp A, xã B, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cha bà chết thì ông Ng canh tác toàn bộ đất. Khoảng năm 2009, 2010 mẹ bà và toàn bộ anh chị em của bà họp mặt để phân chia đất bằng hình thức bốc thăm. Do đó, mỗi người đều có phần và đã kê khai đăng ký quyền sử dụng đất, đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xong. Riêng phần đất nhà thờ trước đây cha bà có xây dựng nhà ở, sau này đến năm 1997 ông Ng cùng với mẹ bà và chị Th, chị A cùng nhau sửa chữa nhà lại. Phần đất trên chưa phân chia. Trước đây cha mẹ bà sống chung với vợ chồng ông Ng, bà Lan trong căn nhà vách tấp lợp ngói do cha mẹ bà xây dựng. Sau khi cha bà chết thì mẹ bà tiếp tục sống chung với vợ chồng ông Ng, bà Lan cùng với bà Th. Nay bà có nguyện vọng: Yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia thừa kế là phần đất có diện tích 204,4m² thửa 713, tờ bản đồ 22 (lưới 2005), loại đất ONT; đất tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh và toàn bộ tài sản trên đất theo quy định của pháp luật. Cụ thể, giao mẹ bà được sở hữu 1/2 tài sản, 1/2 tài sản còn lại chia đều cho những người thừa kế của cụ La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị A trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của bà L. Bà có cùng nguyện vọng với bà L. Yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia thừa kế là phần đất có diện tích 204,4m² thửa 713, tờ bản đồ 22 (lưới 2005), loại đất ONT; đất tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh và toàn bộ tài sản trên đất theo quy định của pháp luật. Cụ thể, giao mẹ bà được sở hữu 1/2 tài sản, 1/2 tài sản còn lại chia đều cho những người thừa kế của cụ La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Th trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của bà L, bà A. Bà có cùng nguyện vọng với bà L, bà A. Yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia thừa kế là phần đất có diện tích 204,4m² thửa 713, tờ bản đồ 22 (lưới 2005), loại đất ONT; đất tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh và toàn bộ tài sản trên đất theo quy định của pháp luật. Cụ thể, giao mẹ bà được sở hữu 1/2 tài sản, 1/2 tài sản còn lại chia đều cho những người thừa kế của cụ La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Ng trình bày: Thống nhất lời trình bày của cụ Y về hàng thừa kế, tài sản thừa kế. Bà không tranh chấp, không yêu cầu phân chia tài sản thừa kế của cụ Võ Văn La và đề nghị giao phần thừa kế nếu được hưởng từ cụ La cho cụ Nguyễn Thị Y được hưởng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn L trình bày: Thống nhất lời trình bày của cụ Y về hàng thừa kế, tài sản thừa kế. Ông không tranh chấp, không yêu cầu phân chia tài sản thừa kế của cụ Võ Văn La và đề nghị giao phần thừa kế nếu được hưởng từ cụ La cho cụ Nguyễn Thị Y được hưởng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Tr thể hiện lời trình bày có trong hồ sơ: Nhận thấy thống nhất với lời trình bày của ông L, bà Ng. Bà không tranh chấp, không yêu cầu phân chia tài sản thừa kế của cụ Võ Văn La và đề nghị giao phần thừa kế nếu được hưởng từ cụ La cho cụ Nguyễn Thị Y được hưởng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lan: Không thể hiện lời trình bày, mặc dù đã được Toà án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bà Lan không đến Toà án và cũng không cung cấp lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự. Riêng đối với bị đơn ông Ng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lan, bà Tr không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, gần khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 612, Điều 613, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651 và Điều 660 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về thừa kế tài sản của cụ Nguyễn Thị Y đối với ông Võ Văn Ng.

2.2. Chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật là phần đất có diện tích 204,4m² thửa 713, tờ bản đồ 22 (lưới 2005), loại đất ONT; đất tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, do ông Võ Văn Ng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số H01126, ngày 01/8/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng cấp và toàn bộ tài sản trên đất như đã thẩm định cho cụ Y, ông Ng, ông L, bà Th, bà Ng, bà A, bà L, bà Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập họp lệ ông Ng, bà Lan, bà Tr đến lần thứ hai nhưng các đương sự đều cố tình vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Cụ Võ Văn La, chết năm 1991. **Thời hiệu tính theo Bộ luật Dân sự 2015, yêu cầu chia di sản đối với bất động sản là 30 năm, ngày mở thừa kế trước ngày 10/9/1990 thì tính từ ngày 10/9/1990. Như vậy thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ La vẫn còn.**

[3] Về hàng thừa kế: Cụ La và cụ Y có tổng cộng 07 người con gồm: Ông Võ Văn Ng, ông Võ Văn L, bà Võ Thị Th, bà Võ Thị Ng, bà Võ Thị A, bà Võ Thị L và bà Võ Thị Tr. Cụ La và cụ Y không có con nuôi, không có con riêng. Như vậy hàng thừa kế thứ nhất của cụ La gồm 08 người: Cụ Y, ông Ng, ông L, bà Th, bà Ng, bà A, bà L, bà Tr.

[4] Về xác định di sản: Toàn bộ những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ La đều xác định khi chết cụ La có để lại tài sản là quyền sử dụng đất khoảng 02 héc ta, sau đó cụ Y và các con có thống nhất phân chia cho các con đã có gia đình riêng mỗi người một phần, riêng bà Th không có chồng nên chưa được chia, hiện bà Th đang sống chung với cụ Y tại phần đất mà gia đình chưa chia, bà Th cũng không có ý kiến phản đối về việc phân chia tài sản trước đó. Đối với phần đất đo đạc thực tế có diện tích 204,4m² thửa 713, tờ bản đồ 22 (lưới 2005), loại đất ONT, tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Ông Võ Văn Ng đã kê khai đăng ký và đã được Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích là 204m², chênh lệch với đo

đặc thực tế là $0,4m^2$, là sai số cho phép và toàn bộ tài sản trên đất, tổng trị giá 371.128.000 đồng, là chưa phân chia. Ngoài ra, theo nội dung trong đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất ông Ng viết ngày 27/02/2004 thể hiện nguồn gốc sử dụng đất “Đất thừa kế của cha mẹ năm 1990”. Do đó, có căn cứ trên xác định phần đất đo đạc thực tế có diện tích $204,4m^2$ thửa 713, tờ bản đồ 22 (lưới 2005), loại đất ONT, tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh và toàn bộ tài sản trên đất gồm: 01 nhà ngói xưa, vách tấp, cửa gỗ, nền gạch tàu, cột gỗ, diện tích $61,5m^2$; 01 nhà ngói xưa, vách tường chưa tô, nền gạch tàu, cột cây, diện tích $32,8m^2$; 01 nhà bếp, lợp tole, vách tường chưa tô, diện tích $14,4m^2$; 01 nhà vệ sinh vách tường, lợp tole, đã tô xong, diện tích $10,2m^2$; 01 cây xoài; 02 cây mít là di sản cụ La chết để lại chưa chia và cũng là tài sản chung của cụ La và cụ Y.

[5] Xét thấy, khi cụ La còn sống thì cụ Y và cụ La sống chung với bà Th (không có chồng, con), vợ chồng ông Ng, mọi người sinh hoạt kinh tế gia đình chung, sau khi cụ La chết thì cụ Y, bà Th tiếp tục sinh sống chung với vợ chồng ông Ng. Vợ chồng ông Ng là những người lao động chính trong gia đình, trực tiếp phụng dưỡng, chăm sóc cụ Y, tuy nhiên trong khoảng thời gian từ đầu năm 2018 thì giữa vợ chồng ông Ng và cụ Y xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, từ đó vợ chồng ông Ng bỏ ra riêng xây nhà mới để sinh sống, hiện chỉ còn cụ Y và bà Th sống chung nhà. Qua xác minh, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình là do xung đột trong sinh hoạt gia đình giữa cụ Y và vợ chồng ông Ng. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho cụ Y được quyền sử dụng, sở hữu toàn bộ khối tài sản đang tranh chấp và cụ Y phải Thanh toán giá trị tài sản cho các đồng thừa kế của cụ La là phù hợp với pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên, ông L, bà Ng và bà Tr đều không yêu cầu phân chia tài sản của cụ La và đồng ý giao lại kỷ phần được hưởng thừa kế cho cụ Y được hưởng, cần ghi nhận ý chí tự nguyện của ông L, bà Ng và bà Tr.

Di sản thừa kế của cụ La cần được phân chia như sau: Tài sản chung của cụ La và cụ Y có tổng giá trị là 371.128.000 đồng. Trong đó, kỷ phần của cụ La trị giá 371.128.000 đồng : 2 = 185.564.000 đồng. Mỗi suất thừa kế được hưởng: 185.564.000 đồng: 8 = 23.195.500 đồng. Cụ thể:

- Buộc ông Võ Văn Ng, bà Nguyễn Thị Lan có nghĩa vụ phải giao cho cụ Nguyễn Thị Y được quyền sử dụng, sở hữu:

+ Quyền sử dụng đất $204,4m^2$ thửa 713, tờ bản đồ 22 (lưới 2005), loại đất ONT; đất tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, đất do ông Võ Văn Ng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01126, Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng cấp ngày 01/8/2006. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích là $204m^2$, chênh lệch với đo đạc thực tế là $0,4m^2$, là sai số cho phép; đất có giá trị: 300.000.000 đồng.

Đất có tứ cận:

Đông giáp nương nước dài 06m;

Tây giáp đường nội bộ dài 17,46m;

Nam giáp đất ông Nhung, bà Ghé dài 17,18m;

Bắc giáp đường nhựa dài 20,5m.

Có sơ đồ kèm theo.

+ Quyền sở hữu: 01 nhà ngói xưa, vách tấp, cửa gỗ, nền gạch tàu, cột gỗ, diện tích $61,5m^2$; 01 nhà ngói xưa, vách tường chưa tô, nền gạch tàu, cột cây, diện tích

32,8m²; 01 nhà bếp, lợp tole, vách tường chưa tô, diện tích 14,4m²; 01 nhà vệ sinh vách tường, lợp tole, đã tô xong, diện tích 10,2m²; 01 cây xoài; 02 cây mít. Có tổng giá trị là: 71.128.000 đồng.

- Cụ Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ phải Thanh toán giá trị tài sản lại cho ông Võ Văn Ng số tiền 23.195.500 (Hai mươi ba triệu một trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm) đồng.

- Cụ Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ phải Thanh toán giá trị tài sản lại cho bà Võ Thị L số tiền 23.195.500 (Hai mươi ba triệu một trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm) đồng.

- Cụ Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ phải Thanh toán giá trị tài sản lại cho bà Võ Thị A số tiền 23.195.500 (Hai mươi ba triệu một trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm) đồng.

- Cụ Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ phải Thanh toán giá trị tài sản lại cho bà Võ Thị Th số tiền 23.195.500 (Hai mươi ba triệu một trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm) đồng.

[9] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng là **có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.**

[10] Về án phí: Theo quy định tại Điều 12, Điều 14, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội **quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ Y là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm; ông Ng, bà Th, bà L, bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.**

[11] Chi phí tố tụng: Tiền phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản là 3.000.000. đồng, cụ Y nhận chịu, ghi nhận đã nộp đủ và thực tế đã chi xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 612, Điều 613, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651 và Điều 660 Bộ luật Dân sự; Điều 12, Điều 14, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TuY xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp về thừa kế tài sản” của cụ Nguyễn Thị Y đối với ông Võ Văn Ng đối với di sản thừa kế của cụ Võ Văn La. Di sản của La được phân chia như sau:

- Buộc ông Võ Văn Ng, bà Nguyễn Thị Lan có nghĩa vụ phải giao cho cụ Nguyễn Thị Y được quyền sử dụng, sở hữu:

+ Quyền sử dụng đất 204,4m² thửa 713, tờ bản đồ 22 (lưới 2005), loại đất ONT; đất tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, do ông Võ Văn Ng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số H01126, Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng cấp ngày 01/8/2006. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích là 204m², chênh lệch với đo đạc thực tế là 0,4m², là sai số cho phép; đất có giá trị: 300.000.000 đồng.

Đất có tứ cận:

Đông giáp nương nước dài 06m;

Tây giáp đường nội bộ dài 17,46m;

Nam giáp đất ông Nhung, bà Ghé dài 17,18m;

Bắc giáp đường nhựa dài 20,5m.

(Có sơ đồ kèm theo).

+ Quyền sở hữu: 01 nhà ngói xưa, vách tấp, cửa gỗ, nền gạch tàu, cột gỗ, diện tích 61,5m²; 01 nhà ngói xưa, vách tường chưa tô, nền gạch tàu, cột cây, diện tích 32,8m²; 01 nhà bếp, lợp tole, vách tường chưa tô, diện tích 14,4m²; 01 nhà vệ sinh vách tường, lợp tole, đã tô xong, diện tích 10,2m²; 01 cây xoài; 02 cây mít. Có tổng giá trị là: 71.128.000 đồng.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01126 do Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng cấp ngày 01/8/2006 cho ông Võ Văn Ng để cấp lại cho cụ Nguyễn Thị Y theo quyết định của bản án.

- Cụ Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ phải Thanh toán giá trị tài sản lại cho ông Võ Văn Ng số tiền 23.195.500 (Hai mươi ba triệu một trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm) đồng.

- Cụ Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ phải Thanh toán giá trị tài sản lại cho bà Võ Thị L số tiền 23.195.500 (Hai mươi ba triệu một trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm) đồng.

- Cụ Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ phải Thanh toán giá trị tài sản lại cho bà Võ Thị A số tiền 23.195.500 (Hai mươi ba triệu một trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm) đồng.

- Cụ Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ phải Thanh toán giá trị tài sản lại cho bà Võ Thị Th số tiền 23.195.500 (Hai mươi ba triệu một trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho cụ Nguyễn Thị Y.

- Ông Võ Văn Ng phải chịu 1.160.000 (Một triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Võ Thị L phải chịu 1.160.000 (Một triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Võ Thị A phải chịu 1.160.000 (Một triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Võ Thị Th phải chịu 1.160.000 (Một triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định, định giá là 3.000.000 đồng. Ghi nhận cụ Y nhận chịu, đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo:

- Cụ Y, bà L, bà A, bà Th, ông L, bà Ng được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án.

- Ông Ng, bà Lan, bà Tr được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND H. Trảng Bàng;*
- *Chi cục THDS H. Trảng Bàng;*
- *TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *Lưu VT, hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tài